HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ MÔN THI TIẾNG ANH DỰ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
1	**02**	Lương Thảo	Anh	25.12.1999	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	20	7,5	7	Đạt
2	**03**	Lương Ngọc Quỳnh	Anh	24.08.2004	Phú Thọ	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	15,5	6	5,5	Đạt
3	**04**	Hà Lan	Anh	26.07.2004	Tuyên Quang	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	10	5	4	Đạt
4	**05**	Phạm Hà Bảo	Anh	14.06.2003	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14	6,5	5	Đạt
5	**06**	Phạm Thị Hà	Anh	24.09.1995	Hà Nội	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	20	7,5	7	Đạt
6	**08**	Nguyễn Vũ Mai	Anh	14.09.2026	Hà Nội	Nữ	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	13	6	5	Đạt
7	**09**	Ngô Thị Hoài	Anh	08.10.2002	Thanh Hóa	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14	6	5	Đạt
8	**10**	Lê Phương	Anh	29.12.1994	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19,5	6,5	6,5	Đạt
9	**11**	Nghiêm Tuấn	Anh	16.03.2001	Hà Nội	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	12	4,5	4	Đạt
10	**12**	Trần Lan	Anh	15.03.1983	Hà Nội	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	18,5	7	6	Đạt
11	**13**	Nguyễn Minh	Anh	26.03.1999	Tuyên Quang	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	15,5	7	5,5	Đạt
12	**15**	Vũ	Anh	12.12.2002	Hà Nội	Nam	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	16,5	8	6	Đạt
13	**16**	Đỗ Viết Đức	Anh	09.09.2004	Thanh Hóa	Nam	Xã hội học	16,5	5,5	5,5	Đạt
14	**17**	Đoàn Vân	Anh	27.03.2003	Bắc Ninh	Nữ	Hồ Chí Minh học	20	6	6,5	Đạt
15	**18**	Phùng Việt	Anh	20.09.1996	Hà Nội	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	15	8	5,75	Đạt
16	**19**	Nguyễn Phương	Anh	04.07.2002	Hà Nội	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng - văn hóa	15,5	5,5	5,25	Đạt
17	**20**	Vũ Huy Đức	Anh	03.02.2004	Thanh Hóa	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	18,5	7	6,5	Đạt
18	**21**	Trần Việt	Anh	16.10.1999	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	17	6	5,75	Đạt
19	**22**	Trần Việt	Anh	14.11.2003	Hà Nội	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	13,5	5,5	4,75	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
20	**23**	Đỗ Thị Vân	Anh	13.08.1997	Hà Nội	Nữ	Triết học	15,5	6	5,5	Đạt
21	**24**	Nguyễn Lâm	Anh	14.02.2004	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	19	7,5	6,5	Đạt
22	**25**	Nguyễn Đức	Anh	14.02.2003	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	15	7,5	5,5	Đạt
23	**26**	Trần Ngọc	Ánh	01.04.1998	Quảng Ninh	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	21,5	5,5	6,75	Đạt
24	**27**	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21.01.2004	Quảng Ngãi	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	11	6	4,25	Đạt
25	**29**	Nguyễn Xuân	Bách	19.02.2003	Hà Nội	Nam	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	15	6	5,25	Đạt
26	**30**	Lê Chí	Cầu	19.05.2003	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	13	5,5	4,5	Đạt
27	**31**	Lê Mạnh	Cường	02.11.2000	Hà Nội	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14,5	7	5,5	Đạt
28	**33**	Bùi Phương	Chi	18.12.2003	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	11,5	5,5	4,25	Đạt
29	**34**	Phạm Thị Nhật	Chi	15.09.2004	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	16	6	5,5	Đạt
30	**35**	Vũ Ngọc Linh	Chi	05.04.2002	Thanh Hóa	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	18	6	6	Đạt
31	**36**	Lê Ngọc	Chiều	17.09.1994	Phú thọ	Nam	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	8	8	4	Đạt
32	**37**	Đoàn Quang	Chính	14.01.2000	Hà Nội	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17,5	7,5	6,25	Đạt
33	**38**	Nguyễn Khoa	Chương	01.05.1997	Đà Nẵng	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	16,5	6	5,5	Đạt
34	**39**	Lê Thị	Diệu	03.02.1982	Nghệ An	Nữ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	10	5	3,75	Đạt
35	**40**	Vũ Thị	Duệ	20.04.2000	Hải Phòng	Nữ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	10	5,5	4	Đạt
36	**43**	Vũ Thị	Dung	27.06.1990	Hải Phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18	5	5,75	Đạt
37	**44**	Phan Anh	Dũng	22.03.1986	Thanh Hóa	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	10,5	4,5	3,75	Đạt
38	**45**	Phạm Nguyễn	Duy	16.12.2004	Tuyên Quang	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	10	5,5	4	Đạt
39	**46**	Nguyễn Hà	Duy	28.08.2004	Liên Bang Nga	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16,5	7,5	6	Đạt
40	**48**	Lương Quốc	Đạt	07.09.2004	Hưng Yên	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	13,5	5,5	4,75	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
41	**49**	Trần Văn	Điệp	03.11.1990	Huế	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	19,5	5	6	Đạt
42	**52**	Mào Thị	Hà	28.05.1991	Lai Châu	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18	5,5	6	Đạt
43	**54**	Trần Việt	Hà	10.02.1996	Thanh Hóa	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19	6,5	6,5	Đạt
44	**55**	Lê Thị Ngân	Hà	14.12.1990	Hải Phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	20	5	6,25	Đạt
45	**56**	Lường Thị Thu	Hà	22.03.2001	Điện Biên	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	22	6	7	Đạt
46	**57**	Bùi Mạnh	Hà	12.02.1981	Hà Tĩnh	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16	5	5,25	Đạt
47	**58**	Nguyễn Ngân	Hà	21.04.2000	Hà Nội	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	16,5	6,5	5,75	Đạt
48	**59**	Phan Nguyễn Thanh	Hải	26.02.1983	Huế	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18,5	4	5,5	Đạt
49	**60**	Trần Đức	Hạnh	25.12.1996	Bắc Ninh	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	22	7,5	7,5	Đạt
50	**61**	Vũ Chí	Hạnh	19.05.1981	Hải Phòng	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	19,5	4	6	Đạt
51	**63**	Hoàng Thị Thu	Hằng	26.02.2001	Nghệ An	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19,5	4	6	Đạt
52	**64**	Chu Thị Thanh	Hằng	03.12.2003	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	20	6	6,5	Đạt
53	**65**	Đỗ Minh	Hằng	24.09.1999	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14	6,5	5	Đạt
54	**66**	Nguyễn Thị Thái	Hằng	05.11.1997	Lai Châu	Nữ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	18,5	4	5,5	Đạt
55	**67**	Nguyễn Thị	Hiền	28.05.1997	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	13	4	4,25	Đạt
56	**68**	Võ Thảo	Hiền	27.11.1999	Hà Nội	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	21	7	7	Đạt
57	**69**	Vũ Phương	Hiền	14.09.2000	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	20	7,5	7	Đạt
58	**71**	Trần Minh	Hiển	10.03.2003	Lào Cai	Nam	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng - văn hóa	11	6,5	4,5	Đạt
59	**72**	Tạ Xuân	Hiệp	02.10.1980	Hưng Yên	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	19	5	6	Đạt
60	**73**	Phan Thị Mai	Hoa	12.01.1998	Ninh Bình	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	22	5,5	7	Đạt
61	**74**	Phạm Thị Thu	Hoài	25.06.1994	Nam Định	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	22,5	6,5	7,25	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
62	**75**	Lê Trung	Hoàng	17.07.1999	Đà Nẵng	Nam	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	20,5	5	6,5	Đạt
63	**76**	Nguyễn Công	Huân	21.11.2003	Hà Nội	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	22,5	7,5	7,5	Đạt
64	**77**	Trần Thị Hồng	Huế	28.01.1991	Hà Nội	Nữ	Triết học	15,5	5	5	Đạt
65	**78**	Trịnh Mạnh	Hùng	07.03.2003	Thanh Hóa	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19,5	4,5	6	Đạt
66	**79**	Hoàng Dương Việt	Huy	24.10.2001	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	20,5	7	7	Đạt
67	**80**	Bùi Thị	Huyền	10.10.1990	Phú Thọ	Nữ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	15,5	6	5,5	Đạt
68	**81**	Lê Thu	Huyền	22.11.2000	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	15,5	6,5	5,5	Đạt
69	**82**	Phạm Thị Phương	Huyền	10.10.1995	Hải Phòng	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	18,5	7	6,5	Đạt
70	**83**	Lê Thị Thương	Huyền	23.09.2004	Lào Cai	Nữ	Truyền thông đại chúng	14	5,5	5	Đạt
71	**85**	Nguyễn Thị	Huyền	28.08.2000	Thanh Hoá	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19,5	4,5	6	Đạt
72	**86**	Đỗ Thương	Huyền	03.09.2003	Hà Nội	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	18	6,5	5	Đạt
73	**87**	Phạm Văn	Huỳnh	09.12.2026	Hà Nội	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17	5,5	5,5	Đạt
74	**88**	Phạm Thị Diệu	Hương	05.11.1986	Thanh Hoá	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	11	5	4	Đạt
75	**89**	Đào Thị	Hương	24.03.1986	Hải Phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11	4,5	4	Đạt
76	**90**	Nguyễn Thị Thu	Hương	19.01.1985	Thái Nguyên	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17,5	6,5	6	Đạt
77	**91**	Nguyễn Văn	Hướng	18.11.1990	Hà Nội	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14,5	5	5	Đạt
78	**92**	Tạ Đăng	Kiên	06.03.1980	Hưng Yên	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	17,5	5	5,5	Đạt
79	**93**	Văn	Kiên	09.12.2001	Huế	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11,5	4,5	4	Đạt
80	**94**	Đào Văn	Kiên	05.05.1983	Hải Phòng	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18,5	4	5,5	Đạt
81	**96**	Hoàng Bảo	Khoa	15.11.2004	Huế	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	16	6	5,5	Đạt
82	**97**	Hồ Nam	Khoa	23.09.2003	Hà Nội	Nam	Truyền thông đại chúng	14,5	6,5	5,25	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
83	**98**	Vàng Cố	Lan	09.09.1993	Lai Châu	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11	4	4	Đạt
84	**99**	Sì Hồng	Liên	12.10.1986	Lai Châu	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14	4,5	4,5	Đạt
85	**100**	Lò Thị Bích	Liên	18.11.1998	Sơn La	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	13	5	4,5	Đạt
86	**101**	Phạm Thị	Liễu	06.08.1986	Hà Tĩnh	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16	5	5,25	Đạt
87	**103**	Hà Thùy	Linh	12.09.1997	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	16	7	5,75	Đạt
88	**104**	Nguyễn Đỗ Khánh	Linh	10.08.2001	Phú Thọ	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng - văn hóa	15	5,5	5	Đạt
89	**105**	Đặng Phương	Linh	08.06.2004	Hà Nội	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	21,5	7	7	Đạt
90	**106**	Nguyễn Trường Hoàng	Linh	29.08.1997	Hà Nội	Nam	Hồ Chí Minh học	21	4	6,25	Đạt
91	**107**	Đỗ Phương	Linh	07.12.2004	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19,5	6	6,25	Đạt
92	**108**	Đồng Ngọc	Linh	07.10.2004	Bắc Ninh	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	20	5	6,25	Đạt
93	**110**	Dương Thị Hà	Linh	28.10.2001	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	20,5	5	6,25	Đạt
94	**112**	Đỗ Thuỳ	Linh	08.01.2003	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	11	4,5	4	Đạt
95	**113**	Nguyễn Phương	Linh	19.03.2002	Thái Nguyên	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	21	7	7	Đạt
96	**114**	Đỗ Thị Khánh	Linh	31.01.2002	Hải Phòng	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	9	6	4	Đạt
97	**115**	Nguyễn Văn	Linh	17.07.1990	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	18	4,5	5,5	Đạt
98	**116**	Nguyễn Thị Thái	Linh	16.01.1987	Sơn La	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	20	4	6	Đạt
99	**117**	Nguyễn Thành	Lộc	14.11.1995	Hà Nội	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18	7	6,25	Đạt
100	**118**	Nguyễn Thị	Luận	06.07.1994	Hưng Yên	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	11	4	4	Đạt
101	**119**	Nguyễn Thị	Lương	11.06.1990	Bắc Ninh	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14,5	4,5	5	Đạt
102	**120**	Trần Thị Diệu	Ly	04.01.2000	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	10	5	4	Đạt
103	**123**	Trần Anh	Minh	19.12.1996	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	17	4,5	5,5	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
104	**124**	Phạm Hồng	Minh	29.04.2002	Hà Nội	Nam	Triết học	11	5	4	Đạt
105	**125**	Trần Thanh	Minh	26.7.1978	Huế	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	19	5	6	Đạt
106	**126**	Vũ Huyền	My	19.08.1997	Hà Nội	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	19,5	5,5	6,25	Đạt
107	**127**	Trương Xuân Nhật	Nam	04.07.2001	Huế	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	17	6,5	6	Đạt
108	**128**	Đồng Hoài	Nam	24.11.2001	Hà Nội	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18,5	4,5	5,75	Đạt
109	**129**	Vũ Hồng	Nam	11.09.2003	Hà Nội	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	23,5	7,5	7,75	Đạt
110	**130**	Phan Thuý	Nga	10.12.2002	Thanh Hóa	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	18	7	6,25	Đạt
111	**131**	Nguyễn Thị	Nga	24.05.1984	Hải Phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14,5	4	4,5	Đạt
112	**132**	Nguyễn Thị	Nga	07.06.1980	Hải phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	15,5	4	5	Đạt
113	**133**	Cao Yến	Ngân	28.12.2003	Thái Nguyên	Nữ	Truyền thông đại chúng	16	6,5	5,5	Đạt
114	**134**	Đặng Thị Quỳnh	Ngân	15.12.2001	Hưng Yên	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19	5	6	Đạt
115	**135**	Phan Minh	Nghĩa	12.02.2004	Hà Nội	Nam	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	0	0	0	Trượt
116	**136**	Trần Đại	Nghĩa	07.12.1992	Hải Phòng	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	18,5	4	5,5	Đạt
117	**137**	Ngô Thị	Nhàn	01.06.1990	Hà Nội	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14,5	4,5	4,75	Đạt
118	**138**	Nguyễn Thị Lan	Nhi	25.12.1999	Thanh Hóa	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	11,5	4,5	4	Đạt
119	**139**	Nguyễn Thị Hương	Nhi	17.12.2000	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	16	6	5,5	Đạt
120	**141**	Phan Nguyễn Khánh	Nhi	02.09.2000	Quảng Nam	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	20	5,5	6,5	Đạt
121	**142**	Đinh Thị	Nhung	05.06.1988	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	16	5	5,25	Đạt
122	**143**	Dương Thị Phương	Nhung	05.12.1992	Hải Phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16,5	4	5	Đạt
123	**144**	Nguyễn Hồng	Nhung	02.01.2000	Hà Nội	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	19,5	7	6,5	Đạt
124	**145**	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	12.07.2002	Hà Nội	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11	5,5	4	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
125	**146**	Hoàng Thu	Oanh	26.06.1986	Hà Nội	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng - văn hóa	18,5	6	6	Đạt
126	**147**	Lê Nguyễn Quỳnh	Phương	26.08.1979	Khánh Hòa	Nữ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19	5	6	Đạt
127	**148**	Lê Minh	Phương	01.11.1991	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	18,5	7	6,25	Đạt
128	**149**	Nguyễn Hà	Phương	17.10.1991	Hà Nội	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	17	6	5,75	Đạt
129	**150**	Dương Thị Thanh	Phượng	06.09.2000	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17,5	7	6	Đạt
130	**151**	Bùi Đại	Quang	24.05.2004	Hưng Yên	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	24	6,5	7,5	Đạt
131	**153**	Nguyễn Phú	Quý	29.06.2003	Tuyên Quang	Nam	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	12,5	5	4,5	Đạt
132	**154**	Lê Đình	Quý	26.06.2004	Nghệ An	Nam	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng - văn hóa	16,5	5	5,5	Đạt
133	**155**	Trần Đỗ	Quyên	25.01.2003	Hưng Yên	Nữ	Hồ Chí Minh học	19	5	6	Đạt
134	**156**	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	29.12.2000	Lạng Sơn	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	18	5	5,75	Đạt
135	**157**	Nguyễn Thị	Tiên	15.03.1998	Gia Lai	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	17	5	5,5	Đạt
136	**159**	Phạm Quang	Tú	29.07.1986	Hà Nội	Nam	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng - văn hóa	18	4,5	5,5	Đạt
137	**160**	Nguyễn Đình	Tuấn	20.04.1992	Hà Tĩnh	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	18	4,5	5,5	Đạt
138	**161**	Nguyễn Văn	Tuyên	08.05.1989	Ninh Bình	Nam	Xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản	18,5	4,5	5,75	Đạt
139	**162**	Nguyễn Thị Cát	Tường	02.01.2000	Đà Nẵng	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17,5	5	5,5	Đạt
140	**163**	Phạm Duy	Thái	11.02.2003	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	17,5	6,5	6	Đạt
141	**164**	Dương Hải	Thanh	03.07.1989	Lào Cai	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	18	5	5,75	Đạt
142	**165**	Phạm Thị Kim	Thanh	02.03.1984	TP Hà Nội	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	17	4,5	5,5	Đạt
143	**166**	Bùi Trung	Thành	07.09.1980	Quảng Trị	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14,5	4,5	4,75	Đạt
144	**167**	Phạm Công	Thành	22.09.1995	Ninh Bình	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	20,5	7	7	Đạt
145	**168**	Trần Phương	Thảo	09.01.1998	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	16,5	4	5	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
146	**169**	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	25.02.2002	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	13,5	4,5	4,5	Đạt
147	**170**	Trần Thu	Thảo	13.04.1999	Bắc Ninh	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	17,5	4,5	5,5	Đạt
148	**171**	Xuân Thị	Thảo	21.05.1986	TP Hà Nội	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	17	4,5	5,5	Đạt
149	**172**	Vũ Văn	Thắng	03.02.2004	Hưng Yên	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16	4,5	5	Đạt
150	**174**	Võ Đình	Thắng	23.07.1997	Đà nẵng	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16,5	5	5,5	Đạt
151	**175**	Nguyễn Tất	Thắng	24.08.1986	Bắc Ninh	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	10	5	4	Đạt
152	**176**	Nguyễn Thị	Thêu	21.05.2000	Hưng Yên	Nữ	Triết học	15	6	5,25	Đạt
153	**177**	Đinh Thanh	Thiên	29.08.2004	Quảng Trị	Nam	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	20	5	6,25	Đạt
154	**178**	Nguyễn Thu	Thiện	27.03.1993	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17	5,5	5,5	Đạt
155	**179**	Trần Thị Hồng	Thu	30.06.1996	Điện Biên	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16,5	4,5	5,25	Đạt
156	**180**	Nguyễn Thị Thu	Thuỷ	27.11.1992	Tuyên Quang	Nữ	Triết học	18	4,5	5,5	Đạt
157	**182**	Trần Thị Huyền	Trang	11.04.2004	Nghệ An	Nữ	Triết học	12,5	4,5	4,25	Đạt
158	**183**	Nguyễn Thị Thu	Trang	28.09.2003	Hưng Yên	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	15	6	5,25	Đạt
159	**184**	Nguyễn Minh	Trang	17.02.1999	Hà Nội	Nữ	Truyền thông đại chúng	22,5	7	7,5	Đạt
160	**185**	Dương Minh	Trang	24.12.1998	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	17	4,5	5,5	Đạt
161	**186**	Nguyễn Thị Thu	Trang	01.08.2000	Ninh Bình	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	18,5	4,5	5,75	Đạt
162	**187**	Đoàn Thị Huyền	Trang	29.09.2003	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	19,5	6,5	6,5	Đạt
163	**188**	Lê Thị Quỳnh	Trang	12.05.1988	Thanh Hóa	Nữ	Chính trị học, chuyên ngành chính trị phát triển	17,5	5	5,5	Đạt
164	**189**	Dương Thị	Trang	23.01.2003	Thái Nguyên	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	11,5	5,5	4,25	Đạt
165	**192**	Thiều Thị Thu	Trang	29.01.1999	Thanh Hóa	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	19	5	6	Đạt
166	**193**	Lê Thị Tố	Trinh	28.09.1996	Quảng Trị	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	14,5	5	5	Đạt

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	NGÀNH DỰ THI	Điểm thi (Nghe - Đọc - Viết)	Điểm thi nói	ĐIỂM	KẾT QUẢ
167	**194**	Trần Thị Linh	Trúc	24.12.1981	Đà Nẵng	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14,5	6,5	5,25	Đạt
168	**195**	Lê Quang	Trung	17.09.2003	Đăk Lăk	Nam	Hồ Chí Minh học	17	5	5,5	Đạt
169	**196**	Đặng Vũ	Trung	02.11.2000	Hà Nội	Nam	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	17	7	6	Đạt
170	**198**	Đặng Thảo	Vân	08.07.2003	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14	4,5	5	Đạt
171	**199**	Phạm Thị Hồng	Vấn	01.03.1993	Quảng Ngãi	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	16	5	5,25	Đạt
172	**202**	Phạm Thanh	Xuân	20.02.2002	Phú Thọ	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	13	5,5	5	Đạt
173	**203**	Hoàng Thị	Xuyến	02.04.2001	Bắc Ninh	Nữ	Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	13	4,5	4,5	Đạt
174	**204**	Phạm Thu	Yến	25.09.2001	Hà Nội	Nữ	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông	14,5	6	5	Đạt
175	**205**	Nguyễn Vân	Yến	19.04.1986	Bắc Ninh	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11,5	4	4	Đạt
176	**206**	Nguyễn Thị Hải	Yến	21.05.1988	Hải Phòng	Nữ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11	4	4	Đạt
177	**208**	Nguyễn Anh	Tú	23.10.1995	Hải Phòng	Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	11,5	4,5	4	Đạt

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
Phạm Minh Sơn